

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG LẤY LỜI KHAI BỊ HẠI TRONG CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI CỦA KIỂM SÁT VIÊN

NGUYỄN THANH HƯƠNG\*

*Trong các vụ án mua bán người, lời khai của bị hại được coi là nguồn chứng cứ phổ biến, gần như là điểm xuất phát, cơ sở để các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành điều tra, xác minh, thu thập các nguồn chứng cứ liên quan khác. Bài viết tập trung phân tích một số khó khăn, thách thức trong hoạt động lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.*

*Từ khóa: Lấy lời khai người bị hại, Kiểm sát viên, mua bán người.*

*Ngày nhận bài: 07/7/2020; Ngày biên tập xong: 10/7/2020; Ngày duyệt đăng: 12/7/2020*

In human trafficking cases, victim's testimony is a common source of evidence which is the basis for the criminal proceeding agencies to investigate, verify and collect other relevant sources of evidence. The article concentrates on analyzing some difficulties in taking victim's testimony in human trafficking cases, then proposes a number of solutions to improve the effectiveness of that activity.

**Keywords:** Taking victim's testimony, Prosecutor, human trafficking.

**B**ộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã có nhiều thay đổi so với BLTTHS năm 2003, trong đó có những thay đổi theo hướng mở rộng thẩm quyền, tăng trách nhiệm công tố của Kiểm sát viên (KSV), nhằm nâng cao trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự không làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm. Đặc biệt, theo quy định tại các Điều 185, Điều 186, Điều 188 BLTTHS năm 2015, trong trường hợp cần thiết hoặc xét thấy việc lấy lời khai bị hại của Điều tra viên không khách quan hoặc có vi phạm pháp luật hoặc xét cần làm rõ chứng cứ, tài liệu để quyết định việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hoặc để quyết định việc truy tố, KSV có thể lấy lời khai người bị hại. Những quy định này có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động thực thi chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân, đồng thời cũng

đặt ra trách nhiệm của các KSV trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Lấy lời khai người bị hại là một biện pháp điều tra do Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành theo quy định của pháp luật. Hoạt động lấy lời khai người bị hại là hoạt động giao tiếp tâm lý hai chiều. Đó là giao tiếp giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên với người bị hại. Trong đó, Điều tra viên, Kiểm sát viên sử dụng các phương pháp tác động tâm lý đến lý trí và ý chí của người bị hại nhằm thu thập theo trình tự tố tụng hình sự lời khai của họ về những tình tiết của vụ án đang được điều tra và những tin tức, tài liệu khác có ý nghĩa đối với hoạt động điều tra và phòng ngừa.

Thực tiễn giải quyết các vụ án mua bán người trong thời gian qua cho thấy, tội phạm mua bán người thường mang tính truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang. Đối với các

---

\* Thạc sĩ, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

vụ án không thuộc trường hợp quả tang thì chỉ đến khi người bị hại trốn về địa phương và có đơn tố cáo thì đối tượng phạm tội mới bị phát hiện. Do đó, quá trình điều tra việc thu thập chứng cứ thường chỉ dựa vào lời khai của bị hại cũng như lời khai nhận tội của đối tượng phạm tội. Có thể nói, trong các vụ án mua bán người, lời khai của bị hại được coi là nguồn chứng cứ phổ biến, gần như là điểm xuất phát, cơ sở để các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành điều tra, xác minh thu thập các nguồn chứng cứ liên quan khác. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc thu thập được những thông tin chính xác qua lời khai của người bị hại là nhiệm vụ rất khó khăn. Hoạt động này thường có diễn biến phức tạp bởi những thách thức và nhân tố đặc thù khác của loại án này.

### **1. Một số khó khăn, thách thức trong hoạt động lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người**

*Thứ nhất, tâm lý người bị hại thường không ổn định gây ảnh hưởng đến quá trình khai báo của họ*

- Sự xâm hại và sang chấn tâm lý có thể ảnh hưởng đến trí nhớ và khả năng hồi tưởng của người bị hại. So với các loại tội phạm khác, người bị hại trong các vụ án mua bán người có thể đã bị xâm hại trong một thời gian dài, thậm chí trước cả khi họ bị đem ra làm hàng hóa để trao đổi, mua bán. Quá trình bị xâm hại (cả về thể xác lẫn tinh thần) có thể để lại những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Họ bị lạm dụng và bạo lực, phải chứng kiến người khác bị lạm dụng, phải chịu điều kiện sống và điều kiện làm việc khắc nghiệt, vô nhân đạo, họ không có sự tự do, không được quyền lựa chọn, họ không được chăm sóc sức khỏe. Kết quả là họ phải đối mặt với rất nhiều vấn đề tâm lý và rối loạn sức khỏe tâm thần. Họ mô tả mình bị căng thẳng, hay quên, lo lắng và trầm cảm, cảm thấy vô vọng và tuyệt vọng. Nhiều người phải chịu sang chấn tâm lý trầm trọng – một hậu quả của mua bán người, bao gồm rối loạn căng thẳng hậu sang chấn hoặc tình trạng loạn thần, mọi

cảm xúc, hành vi thay đổi bất thường, mất hoặc kém kiểm soát.

Ví dụ như trường hợp nạn nhân M.T.S (20 tuổi ở Lào Cai) bị bán sang Trung Quốc, S đã bị hãm hiếp ngay tại nơi cô ở, một trong những tên xâm hại S lại chính là cha của bạn trai cô. Cô mang thai và phải chạy trốn. Một người lái xe xích lô đã giúp cô, nhưng sau đó chính người này lại bán cô sang một nhà thổ tại Trung Quốc. Khi được giải cứu trở về, S chán nản và không thể tin tưởng bất kỳ ai. Với những sang chấn tâm lý lớn như vậy, việc S hợp tác với cơ quan điều tra để đưa ra lời khai chính xác là vô cùng khó khăn.

Mức độ sang chấn tâm lý tùy từng trường hợp là khác nhau và làm nảy sinh nhiều vấn đề trong quá trình lấy lời khai. Những vấn đề về tâm lý khiến người bị hại không thể xác định chính xác thời gian, địa điểm vụ án đã xảy ra hoặc các thông tin về người phạm tội, thậm chí lời khai của họ còn thường xuyên thay đổi, không thống nhất hoặc có dấu hiệu đáng nghi. Tất cả những điều này khiến các lần lấy lời khai người bị hại trong vụ án mua bán người thường diễn ra lâu hơn so với các tội phạm khác.

- Người bị hại thường không tin tưởng vào các cơ quan tiến hành tố tụng. Mục đích cơ bản của hoạt động lấy lời khai người bị hại là nhằm thu thập các chứng cứ của vụ án đã xảy ra. Mục đích này chỉ có thể đạt được trong quá trình trao đổi thông tin giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên và nạn nhân. Trong đó, sự tin tưởng là yếu tố rất quan trọng. Tuy nhiên, để có được sự tin tưởng của người bị hại trong khi lấy lời khai và trong toàn bộ quá trình điều tra vụ án là rất khó và thường không thể làm được. Người bị hại thường bị người phạm tội đe dọa, không cho liên hệ với các cơ quan chức năng ở nước ngoài và có thể bị giữ giấy tờ tùy thân để ngăn không cho họ trốn thoát hoặc cầu cứu cơ quan chức năng. Ngoài ra, họ có thể đã bị đe dọa rằng chính quyền đã bị mua chuộc và họ có thể bị bắt giam về hành vi của mình. Điều này khiến cho họ nảy sinh tâm lý sợ hãi và bất hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật.

*Thứ hai, định kiến của KSV trong quá trình lấy lời khai có thể tạo ra tâm lý ức chế, không muốn cộng tác của người bị hại*

Hầu hết người bị hại trong các vụ án mua bán người thường có cảm giác xấu hổ khi kể lại những gì đã xảy ra với bản thân, đặc biệt là những người bị mua bán nhằm mục đích bóc lột tình dục, mại dâm, cưỡng dâm, hôn nhân cưỡng ép. Chính vì vậy, thái độ tôn trọng, đồng cảm với người bị hại trong quá trình lấy lời khai là điều rất quan trọng. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, do ảnh hưởng của các định kiến đối với người bị hại trong các vụ án mua bán người như đổ lỗi cho người bị hại, cho rằng vì họ hám tiền, cả tin nên mới trở thành nạn nhân hoặc các định kiến về giới do nghĩ nam giới ít có nguy cơ bị mua bán,... dẫn đến thái độ nghi ngờ, phán xét nạn nhân, đặt những câu hỏi thiếu nhạy cảm với những đau khổ mà người bị hại phải gánh chịu. Những yếu tố đó tạo ra tâm lý ức chế không muốn hợp tác, thiếu lòng tin vào cơ quan tiến hành tố tụng làm ảnh hưởng đến công tác lấy lời khai hoặc có thể bỏ sót những trường hợp người bị hại còn là nạn nhân của các hành vi phạm tội khác.

*Thứ ba, thiếu sự chuẩn bị trước khi lấy lời khai nên nhiều trường hợp người bị hại phải đi lại nhiều lần mà vẫn không đảm bảo yêu cầu, gây phiền hà cho người bị hại, ảnh hưởng đến tâm lý của họ*

Theo quy định của Điều 188 BLTTHS năm 2015, việc lấy lời khai người bị hại nói chung và người bị hại trong các vụ án mua bán người nói riêng được tiến hành tại nơi điều tra, nơi cư trú, nơi làm việc hoặc nơi học tập của người đó. Tuy nhiên, trên thực tế, có thể người bị hại ở những vùng nông thôn, vùng sâu, điều kiện đi lại khó khăn hoặc các vấn đề về kinh phí đi lại, vì vậy không nhiều trường hợp KSV đến nhà lấy lời khai mà thường triệu tập họ đến trụ sở cơ quan để làm việc, dẫn đến sự phiền hà, gây tâm lý không muốn khai báo của người bị hại.

*Thứ tư, hoạt động lấy lời khai người bị hại dưới 18 tuổi trong các vụ án mua bán người còn nhiều bất cập*

- Theo quy định tại Điều 14 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTCTANDTCT-BCA-BTP-BLĐTĐBXH về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06) thì trường hợp lấy lời khai tại nơi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử thì phải sắp xếp, bố trí phòng lấy lời khai bảo đảm thân thiện, giảm bớt sự căng thẳng, sợ hãi phù hợp với tâm lý người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, do khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất nên phần lớn tại Viện kiểm sát các địa phương chưa xây dựng được phòng lấy lời khai thân thiện với các trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác lấy lời khai người bị hại nói chung và người bị hại trong các vụ án mua bán người nói riêng.

- Kiểm sát viên chưa có đầy đủ những hiểu biết cần thiết về tâm lý, khoa học giáo dục đối với người bị hại là người dưới 18 tuổi. Thực tiễn cho thấy, người bị hại là người dưới 18 tuổi trong các vụ án mua bán người thường có đặc điểm tâm lý nhanh mệt mỏi, không tập trung lâu vào một sự việc cụ thể, lo âu, thiếu bình tĩnh, khai báo không ổn định. Thậm chí, họ khó có thể trình bày được rõ ràng, đầy đủ hay không hiểu hết nội dung các câu hỏi mà KSV đưa ra. Những yếu tố này khiến cho việc lấy lời khai của họ có thể bị kéo dài hoặc gián đoạn giữa chừng, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý của KSV nếu không có sự chuẩn bị từ trước. Nhiều trường hợp, do chưa chú trọng tâm sinh lý của nhóm đối tượng này nên trong quá trình lấy lời khai, KSV vẫn còn quát mắng, đe dọa khiến cho họ có tâm lý sợ hãi, căng thẳng, ảnh hưởng không nhỏ tới tính chính xác của thông tin mà họ cung cấp.

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 06, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán tiến hành tố tụng đối với vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi phải là người “đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giải quyết vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18

tuổi” và “đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi”. Tuy nhiên, do các quy định của pháp luật còn chung chung nên thực tế ở các Viện kiểm sát không có cán bộ chuyên môn, chuyên trách giải quyết các vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi, một KSV phải kiêm nhiệm giải quyết nhiều loại án khác nhau. Bên cạnh đó, hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lấy lời khai của người bị hại nói chung và người bị hại trong các vụ án mua bán người nói riêng là người dưới 18 tuổi còn ít, chưa được chú trọng khiến cho chất lượng của hoạt động này không được đảm bảo.

## 2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người

Để nâng cao hiệu quả hoạt động lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người của Kiểm sát viên, nhằm thu thập được những thông tin chính xác nhất từ người bị hại từ đó làm rõ sự thật khách quan của vụ án, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại, theo tác giả, cần có một số giải pháp sau:

**Một là**, hoàn thiện kỹ năng lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người của KSV thông qua việc chuẩn bị kỹ lưỡng từng bước trong quy trình lấy lời khai. Quy trình này gồm 5 bước:

### *Bước 1: Lập kế hoạch và chuẩn bị*

Lập kế hoạch và chuẩn bị cho việc lấy lời khai là việc rất quan trọng và cần đầu tư nhiều thời gian. Để việc lấy lời khai được thực hiện một cách hiệu quả, KSV nên tập trung vào những vấn đề quan trọng như: Rà soát hồ sơ ban đầu do cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, cũng như các nội dung khác có trong tài liệu của vụ án, ghi chú lại những thông tin cơ bản về người bị hại như: Tên, tuổi, giới tính, nơi sinh, ngôn ngữ, trình độ học vấn, thông tin của bố mẹ, anh chị em ruột... Tìm hiểu trước về bối cảnh khi họ được giải cứu; xây dựng đề cương sơ lược về buổi lấy lời khai, ghi chú những câu hỏi

chủ chốt muốn hỏi hoặc những vấn đề cần tìm hiểu.

Bên cạnh đó, KSV cũng cần đảm bảo các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật khi tiến hành lấy lời khai người bị hại. Trong đó, cần lưu ý một số vấn đề như: Cần cân nhắc việc cán bộ là nam hay nữ sẽ tiến hành lấy lời khai; Sắp xếp để có hai người cùng tham gia lấy lời khai: Một người tiến hành hỏi và thu thập thông tin từ người bị hại, và người kia đóng vai trò là quan sát viên, ghi chép lại những câu trả lời cũng như thái độ của họ. Xem xét sự có mặt của người giám hộ hoặc đại diện Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc các tổ chức xã hội khác nếu người bị hại là người dưới 18 tuổi. KSV phải gửi trực tiếp giấy triệu tập cho người giám hộ hợp pháp, đại diện Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc các tổ chức xã hội khác nếu người bị hại là người dưới 18 tuổi về thời gian, địa điểm lấy lời khai. Nếu cần thiết, cần có sự tham gia của phiên dịch viên. Ngoài ra, có thể ghi âm, ghi hình có âm thanh buổi lấy lời khai.

### *Bước 2: Tiếp xúc, tạo quan hệ và giải thích*

Như đã phân tích ở trên, một trong những khó khăn, thách thức đối với KSV khi tiến hành lấy lời khai của người bị hại trong các vụ án mua bán người chính là tâm lý không ổn định và sự thiếu tin tưởng của họ với các cơ quan tiến hành tố tụng. Chính vì vậy, việc tiếp xúc, xây dựng mối quan hệ tin tưởng giữa KSV với người bị hại là hết sức quan trọng.

Để xây dựng mối quan hệ, KSV nên giới thiệu về bản thân, giải thích rõ cho người bị hại mục đích của buổi lấy lời khai, giải thích cho họ những quyền và nghĩa vụ của mình. Mục đích chính của giai đoạn xây dựng quan hệ là giúp cho người bị hại cảm thấy tin tưởng vào KSV và cảm thấy thoải mái hơn. Trong giai đoạn xây dựng mối quan hệ, KSV cũng cần giải thích rằng nếu nạn nhân không nhớ, hoặc không biết câu trả lời thì nên nói rõ. Điều này giúp cho người bị hại cảm thấy không bị áp lực khi trả lời về

những việc mà họ không còn nhớ chính xác hoặc không biết. Trong một số trường hợp, người bị hại tỏ thái độ dè dặt, không muốn nói trực tiếp những chuyện đã xảy ra, họ có thể muốn viết lại lời khai hơn, do đó, KSV có thể linh động trong từng trường hợp.

*Bước 3: Đặt câu hỏi, truyền đạt thông tin và ghi nhận thông tin từ bị hại*

KSV cần đặt các câu hỏi cố gắng khơi gợi để người bị hại tự tường thuật lại sự việc. KSV có thể bắt đầu bằng việc đặt những câu hỏi mở như: “Anh/chị có thể chia sẻ với tôi những ngày gần đây cuộc sống của anh/chị như thế nào không?” hoặc “Để tôi có thể hiểu được tình cảnh hiện tại của anh/chị, anh/chị nghĩ rằng điều đầu tiên tôi cần biết là gì?”. Khi để người bị hại tự do thuật lại sự việc, Điều tra viên, KSV cần khuyến khích người bị hại cung cấp thêm những thông tin bằng cách dùng những câu hỏi gợi ý sau: “Còn có gì xảy ra nữa không?”; “Còn có điều gì anh/chị muốn nói cho tôi biết nữa không?”; “Anh/chị có thể nói theo cách khác để giúp tôi có thể hiểu rõ hơn được không?”. KSV cần chú ý lắng nghe người bị hại trả lời, không nên ngắt lời họ, thậm chí ngay cả khi họ không đưa ra những thông tin như mình mong đợi. Điều này giúp cho họ có cảm giác được lắng nghe, chia sẻ một cách tôn trọng.

Đối với trường hợp người bị hại là trẻ em, người dân tộc, người tàn tật..., KSV nên đặt những câu hỏi đơn giản, không dùng thuật ngữ chuyên ngành hay từ ngữ khó hiểu, bao hàm những ý khó hiểu, mỗi câu hỏi chỉ nên bao hàm một ý và không mang tính dẫn dắt người bị hại.

Khi đặt câu hỏi cho người bị hại, KSV có thể lựa chọn nhiều dạng câu hỏi để giúp người bị hại đưa ra những thông tin chính xác nhất như câu hỏi mở, câu hỏi cụ thể, câu hỏi đóng, câu hỏi dẫn dắt.

Câu hỏi mở là dạng câu hỏi khiến cho người được hỏi có thể trả lời một cách thoải mái, không hạn chế. Câu hỏi mở cũng có thể được dùng để khơi gợi cho người bị hại cung cấp thêm những thông tin, những chi tiết chưa đầy đủ được đưa ra trong giai đoạn

tự do tường thuật. Ví dụ: “Anh/chị đã nói với tôi rằng người chở anh/chị đến Tây Ninh là một người đàn ông. Anh/chị có thể miêu tả anh ta cho tôi được không?”.

Câu hỏi cụ thể là dạng câu hỏi được sử dụng để làm rõ, phát triển và bổ sung những thông tin người bị hại vừa đưa ra mà trong câu hỏi đó không chứa những thông tin gợi ý về câu trả lời. Ví dụ: “Người đàn ông đầu tiên bán chị cho một người nông dân để làm vợ, anh ta trông như thế nào?” là một dạng câu hỏi cụ thể.

Câu hỏi đóng là dạng câu hỏi mà người được hỏi chỉ có một số phương án để trả lời. Nếu những phương án trả lời đó hợp lý và không nghiêng về phương án nào thì chúng sẽ không mang tính gợi ý. Một số người bị hại là trẻ em, người già, người dân tộc... có thể thấy rằng, dạng câu hỏi đóng rất dễ hiểu và giúp ích cho họ nhiều hơn. Tuy nhiên, khi sử dụng câu hỏi đóng, KSV cố gắng tránh sử dụng những câu chỉ có hai lựa chọn (đặc biệt là những câu hỏi theo dạng Có/Không), trừ khi đó là những phương án duy nhất có thể (Ví dụ: “Hành vi đó được tiến hành vào ban đêm hay ban ngày?”). Nếu câu hỏi bao gồm hai lựa chọn được sử dụng, thì hai lựa chọn đó phải tương đồng nhau, không quá nghiêng về bên nào (Ví dụ: Không nên hỏi những câu như “Anh/chị bị đánh như vậy thì anh/chị có thấy đau không?” – Dĩ nhiên người được hỏi sẽ nghiêng về phương án “Có”).

Câu hỏi dẫn dắt là dạng câu hỏi có tính chất gợi ý hoặc cho rằng một tình tiết nào đó là sự thật khách quan. Xác định một câu hỏi có phải là câu hỏi dẫn dắt hay không thì cần phải dựa vào bản chất của câu hỏi đó và những gì người bị hại đã thuật lại trong buổi lấy lời khai. Nghiên cứu tâm lý đã chỉ ra rằng, câu trả lời của người được hỏi đối với những câu hỏi dẫn dắt thường được quyết định bởi cách họ được hỏi thế nào hơn là những gì mà họ nhớ được. Do vậy, cách làm tốt nhất là KSV tránh sử dụng những câu hỏi dẫn dắt trong khi lấy lời khai nạn nhân trong vụ án mua bán người.

*Bước 4: Kết thúc*

Khi kết thúc buổi lấy lời khai, KSV cần kiểm tra lại với người bị hại xem mình có hiểu đúng những thông tin, chứng cứ quan trọng mà họ đã đưa ra hay không. Cho người bị hại đọc và xem lại Biên bản lấy lời khai và chữ ký xác nhận của những người tham gia buổi lấy lời khai.

Ở giai đoạn này, KSV cần chú ý không nên hứa hẹn về kết quả giải quyết vụ án. Chú ý đến trạng thái tâm lý của người bị hại, có thể hướng dẫn cho họ những trình tự, thủ tục tiếp theo sau buổi lấy lời khai. KSV có thể cung cấp cho người bị hại số điện thoại để họ có thể liên lạc khi muốn đưa thêm thông tin, đồng thời cung cấp cho họ các dịch vụ trợ giúp, hỗ trợ nhanh đối với nạn nhân của các vụ mua bán người.

#### *Bước 5: Đánh giá*

Ngay sau khi kết thúc tiến hành lấy lời khai, KSV cần đánh giá xem mục đích và mục tiêu lấy lời khai có đạt được hay không; những thông tin phát hiện ra trong khi lấy lời khai ảnh hưởng đến việc điều tra như thế nào; những bước đi tiếp theo, liên quan đến công tác điều tra và liên quan đến sự an toàn và bảo vệ người bị hại; mình đã thực hiện lấy lời khai tốt ở mức nào; cần phải cải thiện những điểm gì trong tương lai.

**Hai là**, cần nghiên cứu, bổ sung các quy định trong Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự theo hướng bổ sung rõ hơn, đầy đủ hơn các quy trình thao tác của KSV trong hoạt động lấy lời khai người bị hại, từ đó làm cơ sở cho hoạt động lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người. Đặc biệt, cần quy định rõ cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho các KSV khi lấy lời khai của người bị hại trong trường hợp họ ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế khó khăn không thể đến Viện kiểm sát hoặc Cơ quan điều tra theo giấy triệu tập. Đối với người bị hại là người dưới 18 tuổi, trường hợp phải thực hiện tại trụ sở cơ quan, nên thực hiện tại Phòng điều tra thân thiện. KSV quyết định địa điểm lấy lời khai, nhận thức

rõ nhu cầu phải đảm bảo sự riêng tư và làm cho người được lấy lời khai cảm thấy càng thoải mái càng tốt.

**Ba là**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài ngành tăng cường tổ chức tập huấn các chuyên đề hoặc các lớp chuyên sâu chương trình đào tạo, bồi dưỡng về công tác lấy lời khai người bị hại nói chung và người bị hại trong các vụ án mua bán người nói riêng nhằm nâng cao kỹ năng, trình độ lấy lời khai của KSV.

**Bốn là**, KSV cần phối hợp chặt chẽ với các cán bộ, trung tâm bảo trợ, chăm sóc y tế, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên,... để động viên, tư vấn, trợ giúp về tâm lý, pháp lý cho người bị hại.

**Năm là**, kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu, bổ sung các quy định trong Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự theo hướng quy định những tiêu chuẩn về đào tạo, kinh nghiệm của đội ngũ KSV khi tiến hành tố tụng trong các vụ án mua bán người, đặc biệt là những vụ án mua bán người có người bị hại là người dưới 18 tuổi phải là những người có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục. Có kế hoạch đào tạo về trình độ tâm lý học, khoa học giáo dục đối với các KSV trực tiếp giải quyết các loại án này. Đồng thời, quan tâm sắp xếp cán bộ theo hướng chuyên sâu, có tính ổn định trong việc giải quyết các vụ án mua bán người.

**Sáu là**, đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động lấy lời khai người bị hại trong các vụ án mua bán người như phòng điều tra thân thiện đối với người bị hại là người dưới 18 tuổi, các vật dụng thiết yếu khác như quần áo, thức ăn,... trong quá trình lấy lời khai. Đặc biệt, tiếp tục hoàn thiện hệ thống camera ghi âm, ghi hình trong các buổi lấy lời khai nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trong quá trình tố tụng./.